Giải vở bài tập Toán 4 bài 36: Luyện tập

Hướng dẫn giải bài tập trang 42 Vở bài tập (SBT) Toán lớp 4 tập 1

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 5264 + 3978 + 6051 b) 42716 + 27054 + 6439

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) 81 + 35 + 19 = ……

= ……

= ……

b) 78 + 65 + 135 + 22 = ……

= ……

= ……

Câu 3. Một xã tổ chức tiêm phòng bệnh cho trẻ em. Lần đầu có 1465 em tiêm phòng bệnh, lần sau có nhiều hơn lần đầu 335 em tiêm phòng bệnh. Hỏi cả hai lần có bao nhiêu em đã tiêm phòng bệnh?

Câu 4. Một hình chữ nhật có chiều dài là a, chiều rộng là b (a, b cùng một đơn vị đo). Gọi P là chu vi, S là diện tích của hình chữ nhật. Ta có

P = (a + b) x 2 và S = a b

Viết vào ô trống (theo mẫu):

a	b	P = (a +b)× 2	S = a × b
5cm	3cm		5 × 3 = 15 (cm^2)
10cm	6cm		
8cm	8cm		

Bài giải:

Câu 1.

a)

$$\begin{array}{r} 5264 \\ +3978 \\ 6051 \\ \hline 15293 \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r} 43716 \\ +27054 \\ 6439 \\ \hline 76209 \end{array}$$

Câu 2.

a) 81 + 35 + 19 = (81 + 19) + 35

= 100 + 35

= 135

b) 78 + 65 + 135 + 22 = (78 + 22) + (65 + 135)

= 100 + 200

= 300

Câu 3.

Tóm tắt

Tiêm phòng bệnh cho trẻ

Lần 1 tiêm : 1465 em

Lần 2 tiêm : 335 em

Cả hai lần tiêm : … em

Bài giải

Số em tiêm phòng bệnh lần thứ hai là:

1465 + 335 = 1800 (em)

Số em tiêm phòng bệnh cả hai lần là:

1465 + 1800 = 3265 (em)

Đáp số: 3265 (em)

Câu 4.

a	b	P = (a +b)× 2	S = a × b
5cm	3cm	(5 + 3) × 2 = 16 (cm)	5 × 3 = 15 (cm^2)
10cm	6cm	(10 + 6) × 2 = 32 (cm)	10 × 6 = 60 (cm^2)
8cm	8cm	(8 + 8) × 2 = 32 (cm)	8 × 8 = 64 (cm^2)

Tham khảo chi tiết các bài giải SGK Toán 4 tại đây:

https://vndoc.com/giai-toan-lop-4